

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV mã số doanh nghiệp 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/12/2015)

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông
Điện thoại: 0501 3649366
Fax: 0501 3649355
Website: www.moitruongnhanco.vn



I. Thông tin chung**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV**
- Tên tiếng Anh: **VINACOMIN – CONSTRUCTION ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **XLMT**
- Địa chỉ: **Thôn 11, Xã Nhân Cơ, huyện ĐăkR’láp, tỉnh Đắk Nông**
- Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Văn Phi – Giám đốc**
- Vốn điều lệ: **50.000.000.000 đồng**
- Điện thoại: **0501 3649366**
- Fax: **0501 3649355**
- Website: **<http://www.moitruongnhanco.vn>**
- Giấy chứng nhận ĐKKD: **Số 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02/12/2015.**
- Mã chứng khoán: **VCE**

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722 (Chính)
2	Khai thác quặng sắt	710
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	810
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5	Trồng rừng và chăm sóc rừng	210
6	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	130
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xây dựng các công trình mô, công nghiệp, thủy lợi, kết cấu tầng, đường dây và trạm điện	4390
10	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, đo đạc bản đồ (trừ thăm dò địa chất các công trình xây dựng)	7110
11	Xây dựng nhà các loại	4100

Stt	Tên ngành	Mã ngành
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
14	Phá dỡ	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
22	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Gia công cơ khí	2592
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
26	Sửa chữa thiết bị khác	3319
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28	- Hoàn nguyên môi trường (Công ty chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đã cấp ở trên)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinhVN

3. Quá trình hình thành phát triển

Công ty CP Xây lắp Môi trường - TKV (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) được thành lập theo quyết định số 2077/QĐ-TKV ngày 22/09/2014 của TKV. Là đơn vị được TKV thành lập với nhiệm vụ chính: thực hiện công tác khai thác Bauxite tại khu vực Tây Nguyên, hoàn nguyên môi trường sau khi khai thác và xây dựng các công trình do TKV giao để hỗ trợ hoạt động khai thác Bauxite. Theo chủ trương cổ phần hóa các Công ty Nhà nước của Chính phủ, TKV đã tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV (Theo QĐ số 2611/QĐ-TKV) thành công và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây lắp Môi Trường - TKV.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu:

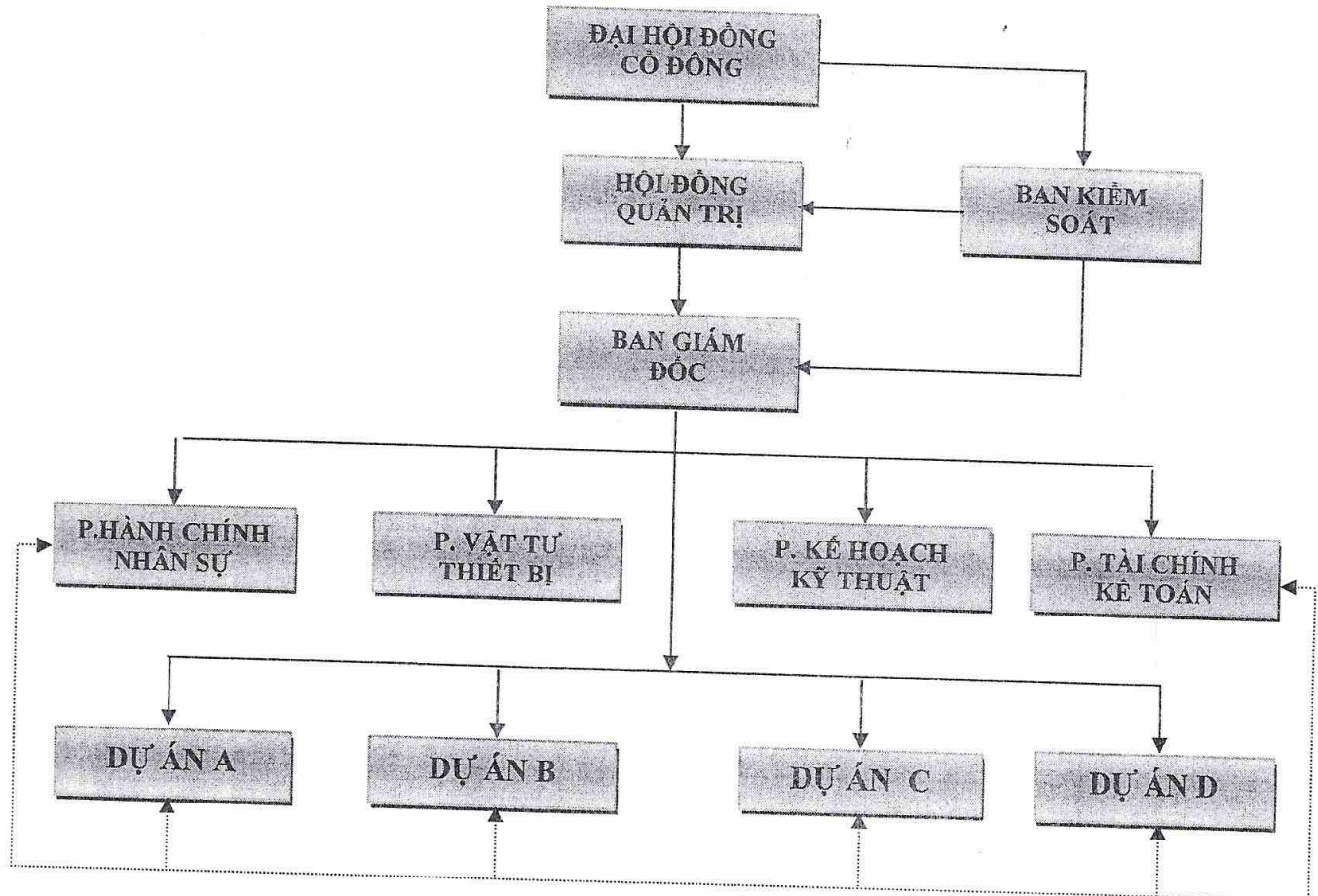
Thi công các hạng mục công trình tại Dự án Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ và Dự án Tổ hợp Bauxite Nhôm - Lâm Đồng. Thi công các công trình xây dựng cơ bản (san gạt

mặt bằng, thi công xây dựng đường xá, hồ đập, các công trình thủy điện, các công trình giao thông khác...) ở trong nước và ngoài nước

Thực hiện công tác khai thác quặng Bauxite tại mỏ Tây Tân Rai và Nhân Cơ phục vụ cho nhà máy Alumin và hoàn thổ, hoàn nguyên môi trường sau khai thác.

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Ghi chú:

- Mũi tên chỉ hướng chỉ đạo.
- ← Mũi tên chỉ hướng phối hợp.

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, khối Văn phòng và Khối sản xuất kinh doanh.

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

▪ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân

danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Các ủy viên Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị.

▪ **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát bao gồm: Trưởng ban kiểm soát; Các thành viên Ban kiểm soát.

▪ **Ban giám đốc:** Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Ban giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban giám đốc bao gồm: Giám đốc; Các Phó giám đốc; Kế toán trưởng.

▪ **Khối Văn phòng và Khối sản xuất kinh doanh:** Hiện tại Công ty có 4 phòng ban và các dự án trong và ngoài nước

5. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty

Xây dựng thương hiệu Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV hoạt động bền vững, uy tín trên thị trường

a. Về công tác sản xuất kinh doanh

* Lĩnh vực thi công xây dựng:

Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm việc làm để phát huy năng lực của Công ty. Do đó, để đảm bảo tiến độ thi công cũng như việc thanh quyết toán các hạng mục thi công theo đúng thời hạn. Công ty cần thực hiện một số giải pháp sau:

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án để chuẩn bị thi công; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vốn đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây lắp.

Quản lý tốt việc thực hiện các hợp đồng, chú trọng đến tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình.

* Lĩnh vực khai thác quặng bauxite:

Công việc khai thác quặng bauxite của Công ty tại dự án Tân Rai đã được thực hiện với sản lượng hàng năm năm khoảng 2 triệu tấn. Riêng ở dự án khai thác Bauxite tại Nhân Cơ do Nhà máy mới đi vào hoạt động nên dự kiến kế hoạch khai thác sẽ được triển khai vào quý II năm 2017.

* Lĩnh vực cải tạo môi trường:

Việc đảm bảo môi trường cho hai dự án khai thác Bauxite tại Nhân Cơ và Tân Rai là rất cần thiết và quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Việc đảm nhiệm vấn đề phục hồi môi trường sau khai thác của hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai là công việc phức tạp đòi hỏi tính chuyên môn cao. Theo kế hoạch, mỗi năm Công ty sẽ khai thác 60 ha diện tích đất, Công ty

sẽ triển khai hoàn thổ theo ĐTM và nghiên cứu trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi để nâng cao hiệu quả.

b. Giải pháp về tài chính

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí - giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán phù hợp với từng hợp đồng, đảm bảo cân đối dòng tiền với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

Tập trung mọi lực lượng cho công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ trong xây lắp, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm thực hiện nhiệm vụ sẵn có, rà soát lại đội ngũ nhân sự, tái cấu trúc các phòng ban đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, chuyển sang lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa năng lực từng cá nhân.

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo người lao động có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển của từng thời kỳ của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị.

Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Trên cơ sở đánh giá năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, những chính sách đãi ngộ phổ biến tại các công ty cổ phần hiện nay như chương trình phát hành cổ phiếu giá ưu đãi - cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên có thể được đưa ra xem xét tạo động lực, khuyến khích tinh thần làm việc cho người lao động.

6. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

a. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

b. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, hệ thống pháp lý đang dần được hoàn thiện. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên những khó khăn nhất định cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, các chính sách sẽ được thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế, điều này cũng sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

c. Rủi ro đặc thù**❖ Rủi ro hoạt động**

Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác, nhưng với đặc trưng ngành nghề của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty, do đó có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết xảy ra khó báo trước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất,... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro về yếu tố đầu vào

Công tác khai thác quặng của Công ty dựa vào các máy móc thiết bị cơ giới, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu, ... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro về mặt kỹ thuật

Rủi ro về mặt kỹ thuật của Công ty là không nhiều do sự thay đổi về mặt công nghệ trong lĩnh vực khai thác quặng là không quá nhanh. Tuy nhiên, do chi phí đầu tư vào các thiết bị máy móc phục vụ công tác thi công và khai thác quặng thường lớn đòi hỏi Công ty phải có sự tính toán phù hợp, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động đầu tư và sử dụng.

II. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**1. Tình hình hoạt động kinh doanh**

Bảng 01: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu khai thác quặng bauxit	71.234	19,87%	45.965	23,87%
Doanh thu xây lắp	284.908	79,47%	146.017	75,83%
Doanh thu khác	2.369	0,66%	585	0,30%
Tổng cộng	358.511	100,00%	192.567	100,00%

Bảng 02: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015 và năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	343.679	97,08%	178.991	92,95%
2	Chi phí khác	64	0,02%	93	0,05%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.257	2,90%	10.259	5,33%
	Tổng cộng	354.000	100,00%	189.343	98,33%

Bảng 03: Kết quả kinh doanh năm 2015 và 2016

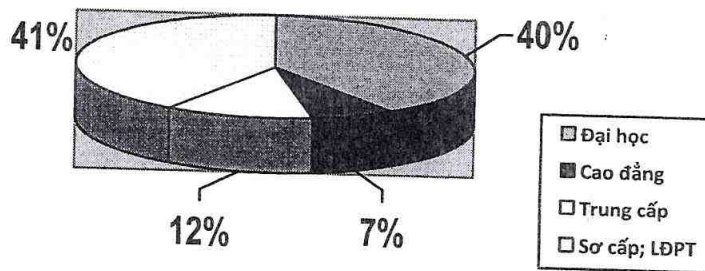
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng trưởng năm 2016 so với 2015
1	Tổng giá trị tài sản	234.803.834.869	128.181.108.624	-45,41%
2	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	55.304.318.471	10,61%
3	Nợ phải trả	181.713.420.973	72.876.790.153	-59,89%
4	Doanh thu thuần	358.510.119.476	192.567.589.382	-46,29%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.145.493.996	6.729.301.727	30,78%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.785.122.867	5.304.318.471	40,14%
7	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)	7,57%	9,59%	26,70%

2. Tổ chức nhân sự

- Tổng số nhân sự toàn công ty thời điểm 31/12/2016 là : 94 người.

Trong đó:

- + Trình độ đại học: 37 người
- + Trình độ Cao đẳng: 7 người
- + Trình độ trung cấp: 11 người
- + Trình độ Sơ cấp và CNKT: 39 người



3. Tình hình thực hiện đầu tư:

a. Tình hình thực hiện đầu tư

Do Công ty mới chuyển sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần từ 02/12/2015 nên trong năm 2016 Công ty chưa đầu tư mở rộng gì thêm

Bảng 04: Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiên trúc	11.636.984.488	5.174.297.239	6.462.687.249
2	Máy móc thiết bị	58.759.468.012	42.325.056.113	16.434.411.899
3	Phương tiện vận tải	36.338.828.253	28.836.390.008	7.502.438.245
4	Dụng cụ quản lý	443.921.940	308.202.976	135.718.964
Cộng		107.179.202.693	76.643.946.336	30.535.256.357

b. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc

- **Công ty mẹ:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân Lực Việt Nam
Địa chỉ: 252 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
- **Công ty con:** Công ty không có công ty con.
- **Công ty liên doanh liên kết:** không có Công ty liên doanh liên kết
- **Các đơn vị trực thuộc:** không có

4. Tình hình tài chính

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Bảng 05: Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
A. Tổng tài sản	234.803.834.869	128.181.108.624
I. Tài sản ngắn hạn	186.188.676.542	97.639.297.260
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.169.125.257	14.371.457.107
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.906.258.549	27.209.975.126
3. Hàng tồn kho	153.093.155.963	55.977.248.500
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.020.136.773	80.616.527
II. Tài sản cố định	48.464.274.424	30.535.256.357
- Tài sản cố định hữu hình	48.464.274.424	30.535.256.357
III. Tài sản dài hạn khác	150.883.903	6.555.007
B. Tổng nguồn vốn	234.803.834.869	128.181.108.624
I. Nợ phải trả	181.713.420.973	72.876.790.153
Trong đó: Nợ ngắn hạn	181.713.420.973	72.876.790.153
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	53.090.413.896	55.304.318.471
1. Vốn của chủ sở hữu	50.000.000.000	55.304.318.471
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.304.318.471
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.090.413.896	0

Bảng 06: Tình hình chính qua các năm

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	358.510.119.476	192.567.589.382	-46,29%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.574.388.830	3.318.453.990	-27,46%
3	Lợi nhuận khác	571.105.166	3.410.847.737	497,24%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.145.493.996	6.729.301.727	30,78%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.785.122.867	5.304.318.471	40,14%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không có	8,00%	

b. Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,02	1,34	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,18	0,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,77	0,57	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,63	1,32	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quang hàng tồn kho (Giá vốn/Hàng tồn kho bình quân)	1,99	1,71	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	1,50	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,03	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,10	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,04	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,01	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 5.000.000 cổ phần, mệnh giá : 10.000đồng/cổ phần; bao gồm 01 loại cổ phần : Chứng khoán phổ thông.

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do 4.967.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 32.500 cổ phần

(Theo cam kết Khoản 2, Điều 48, Nghị định 59/2011 chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần)

b. Cơ cấu cổ đông: Tổng cộng 112 cổ đông

- + Cơ cấu cổ đông được phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:
 - 02 cổ đông lớn và 110 cổ đông nhỏ.
 - 02 cổ đông tổ chức và 110 cổ đông cá nhân.
 - 112 cổ đông trong nước.

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- e. Các chứng khoán khác: không
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:

Với đặc trưng hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác quặng bauxite và thi công xây lắp, nguồn nguyên liệu chủ yếu của Công ty là Nhiên liệu, xi măng sắt thép, cát đá..

Trong những năm qua do xu thế của nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục giá điện, xăng dầu hàng hóa dịch vụ tăng cao, ảnh hưởng lớn đến giá vốn của Công ty. Nhằm đề phòng những rủi ro cho những biến động về giá xăng dầu đối với hoạt động kinh doanh. Công ty đã chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng ổn định và chất lượng với các đối tác có uy tín.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ và thi công xây dựng nên nguồn tiêu thụ năng lượng điện không đáng kể.

6.3. Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường.

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các qui định về môi trường: không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các qui định về môi trường: không

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - + Số lượng người lao động tại thời điểm 31/12/2016 là: 94 người
 - + Thu nhập bình quân năm 2016 : 8.478 nghìn đồng/tháng/người

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Tại Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ từng bước được hoàn thiện thông qua các chính sách lương thưởng, đãi ngộ, tuyển dụng và tập huấn. Chế độ lương, trợ cấp, phụ cấp,... luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động yên tâm công tác.

Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo người lao động có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển của từng thời kỳ của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị..

Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Trên cơ sở đánh giá năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, những chính sách đãi ngộ phổ biến tại các công ty cổ phần hiện nay như

chương trình phát hành cổ phiếu giá ưu đãi - cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên có thể được đưa ra xem xét tạo động lực, khuyến khích tinh thần làm việc cho người lao động

6.5. Bảo đảm liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội kể cả việc hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ quỹ khuyến học cho địa phương; giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn doanh nghiệp đứng chân...

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá chung: Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã ổn định được sản xuất, hoàn thiện được bộ máy quản lý điều hành và ổn định tư tưởng cho người lao động, giải quyết được cơ bản các tồn tại về sản lượng dở dang tại các dự án, công nợ cũ đã giảm nhiều và đảm bảo dòng tiền cho hoạt động của Công ty.

Về kết quả sản xuất kinh doanh 2016 chưa đạt thì nguyên nhân chính do thị trường xây lắp trong nước rất khó khăn, tình trạng chung của dự án là chưa có vốn hoặc chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt nên chưa thực hiện được, trong số các dự án đó thì các hạng mục xây lắp tại 2 dự án Nhân Cơ và Tân Rai dự kiến thực hiện trong năm 2016 thì đều chưa thực hiện (hồ bùn đổ số 4 Tân Rai, Đường giao thông từ ngã 3 Phi lao vào Nhà máy Tuyển; Khai thác quặng Nhân Cơ), dự án BOT QL45 của CMvietnam đầu tư cũng tạm dừng. Ngoài ra chi phí của cả Công ty vẫn còn cao do bộ máy quản lý đông nhưng việc ít, một số thiết bị phải chờ việc, công tác điều hành sản xuất cũng chưa thật sự tốt ở 1 số dự án.

Với những kết quả đã đạt được như trên Ban lãnh đạo Công ty đánh giá năm 2016 về toàn diện cũng là 1 năm thành công vì sau khi Cổ phần hóa Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn nhưng đã vượt qua tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển cao hơn trong năm 2017.

Bảng 8: Kết quả SXKD trong năm 2016

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	So sánh (%)
Tổng doanh thu	246.727.952	196.071.930	79,46
Tổng chi phí	239.020.589	189.343.628	79,22
Lợi nhuận trước thuế	7.707.364	6.729.302	87,31
Thuế TNDN	1.695.620	1.424.983	84,04
Lợi nhuận sau thuế	6.011.744	5.304.318	88,23

- Giá trị doanh thu đạt 196.072 triệu đồng, bằng 79,46% kế hoạch năm;

- Lợi nhuận thực hiện 6.729 triệu đồng, bằng 87,31% kế hoạch năm;

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2016 Công ty có giá trị còn lại của TSCĐ là 30.535 triệu đồng;

- + Nguyên giá : 107.179 triệu đồng.
- + Đã khấu hao: 76.644 triệu đồng.
- + Giá trị còn lại: 30.535 triệu đồng.

Hệ số bảo toàn vốn thực hiện: 1,1 lần; Công ty bảo toàn được vốn của Cổ đông.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của công ty đến 31/12/2016: 72.876 triệu đồng;

Trong đó: Nợ phải trả ngắn hạn: 72.876 triệu đồng:

- Nợ phải trả người bán 14.852 triệu đồng.
- Nợ người mua trả tiền trước 49.855 triệu đồng.
- Nợ khác 8.169 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công tác điều hành : Xây dựng 1 tập thể đoàn kết, điều hành triển khai công việc quyết liệt và sâu sát kịp thời để đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả .
- Quan tâm hơn nữa về đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động để họ gắn bó với công ty và yên tâm làm việc lâu dài, ổn định.
- Tập trung tìm kiếm công việc mới trong TKV và thị trường ngoài.
- Triết giảm chi phí tại Văn phòng và các Dự án. Cải tiến công nghệ và tăng năng suất để giảm giá thành.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác thu hồi vốn tại các công trình đã hoàn thành và đang triển khai để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất;
- Kiểm soát và nhắc nhở thường xuyên đến người lao động về công tác An toàn lao động

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2017 được dự báo vẫn là một năm còn nhiều khó khăn đối với công ty do thị trường các dự án xây lắp trong nước còn khó khăn về nguồn vốn và cạnh tranh khi đấu thầu rất lớn giữa các nhà thầu xây lắp với nhau, ngay các công việc tại 2 dự án Tân Rai và Nhân Cơ cũng phải đấu thầu rộng rãi nên giá thầu sẽ phải giảm nhiều và khả năng trúng thầu cũng rất khó khăn, ngoài ra việc quyết toán các dự án cũ vẫn phải thực hiện trong năm 2017 mới hoàn thành. Từ đó Công ty đưa ra nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 như sau :

- Đấu thầu và thực hiện công tác khai thác quặng tại 2 dự án Tân Rai và Nhân Cơ
- Tìm kiếm thêm công việc mới tại 2 dự án Tân Rai, Nhân Cơ và các dự án ngoài TKV
- Thực hiện xong công tác quyết toán tại các dự án đã hoàn thành tại 2 dự án Nhân Cơ và Tân Rai, thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán ngay từ đầu tại các dự án mới khi triển khai.
- Triết giảm chi phí chung tại văn phòng Công ty và chi phí tại các dự án để giảm giá thành.
- Áp dụng công nghệ để tăng năng suất .

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là thi công xây dựng và khai thác mỏ Bauxite. Việc đảm bảo môi trường cho hai dự án khai thác Bauxite tại Nhân Cơ và Tân Rai là rất cần thiết và quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Việc đảm nhiệm vấn đề phục hồi môi trường sau khai thác của hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai là công việc phức tạp đòi hỏi tính chuyên môn cao. Theo kế hoạch, mỗi năm Công ty sẽ khai thác 60 ha diện tích đất, Công ty sẽ triển khai hoàn thổ theo ĐTM.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Công ty luôn quan tâm đến người lao động, chăm lo đến đời sống CBCNV trong Công ty cả về vật chất lẫn tinh thần. Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất mở rộng thị trường tạo việc làm cho người lao động tại địa phương, Công ty còn tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, ủng hộ các tổ chức xã hội cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016 thực hiện hoàn thành một số chỉ tiêu:

- Giá trị doanh thu đạt 196.072 triệu đồng, bằng 79,47% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận thực hiện 6.729 triệu đồng, bằng 87,31% kế hoạch năm;
- Tiền lương bình quân toàn Công ty thực hiện 8.478 nghìn đồng/người/tháng, bằng 123,01% kế hoạch;
- Tỷ lệ dự kiến trả cổ tức 8% đạt 100% so với kế hoạch

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc

- Ban giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.
- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các thành viên trong Ban giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

V. Quản trị công ty (Vì Công ty không phải là tổ chức niêm yết nên không bắt buộc công bố thông tin mục này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định

pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C-CHI NHÁNH HÀ NỘI

Giám đốc
(Đã ký)
Nguyễn Hoàng Đức

Kiểm toán viên
(Đã ký)
Trần Anh Tuấn

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
0368-2013-008-1

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
1708-2013-008-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán
(Toàn bản báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: moitruongnhanco.vn)

Đắk Nông, ngày 10 tháng 04 năm 2017
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường -TKV

Người đại diện pháp luật



Giám đốc

Nguyễn Văn Phi